**TUẦN 10**

**Thứ hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.

- Tự tin trình diễn tác phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.

**2. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - Cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - Tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Cùng học sinh lớp trực tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề *Ngày hôm qua của em*.  *Gợi ý nội dung tiểu phẩm:*  *+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.*  *+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.*  + *Cảnh 3: 7 giờ sáng.*  *+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.*  *+ Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.*  - Mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm. | - Thực hiện nghi lễ chào cờ  - Tham gia trình diễn tiểu phẩm.  - Xem tiểu phẩm.  - Chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 2,4: TIẾNG VIỆT

**BÀI 6: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

**2. Năng lực văn học**

- Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, tivi.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động**   **Trò chơi “Hãy đoán ước mơ của tôi”**  - Phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình. Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.  - Nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp.  - Tổ chức cho HS chơi thử.  - Tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi  - Tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em.  - Sau mỗi HS chia sẻ, GV hỏi HS: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực?  - Giới thiệu chủ điểm, bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài.  **2.Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài  *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 (Ghi từ hs đọc sai lên bảng) (Dự kiến: *Tin-tin. Mi-tin, xứ sở, sáng chế, nó, trường sinh, chiếc lọ xanh,...)*  + YCHS đọc từ khó  - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  - HDHS đọc câu khó  - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Gọi các nhóm đọc bài.  + Nhận xét, tuyên dương HS.  - YCHS làm việc N2 tìm hiểu phần chú giải.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi.  *-*YCHS thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì?  - Nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch.  - Mời HS nêu lại ý nghĩa bài.  **3**.**Luyện tập**  - Tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật.  - Tổ chức luyện đọc phân vai trong nhóm bàn.  - Gọi 2 nhóm HS thi đọc.  - Tổ chức nhận xét.  - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nêu lại ý nghĩa vở kịch.  **4. Vận dụng**  - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy?  - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe  - Tham gia chơi.  - Làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình, trao đổi với bạn bên cạnh.  - 3-4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe  - Trả lời  - Lắng nghe và nhắc lại  - Lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài.  - Trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại  - Đọc nối tiếp đoạn trước lớp  - Luyện đọc từ khó.  - Đọc nối tiếp đoạn  - Lắng nghe, phát hiện ngắt nghỉ, luyện đọc câu khó  - Luyện đọc trong nhóm.  - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét.  - Thảo luận N2 tìm hiểu từ chú giải.  - 5HS đọc, Cả lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận N4  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1-2 HS nêu.  - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét.  - Luyện đọc trong nhóm bàn.  - Thi đọc.  - Nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất  - Đọc  - 2 HS nêu.  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,...  - Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Buổi chiều:***

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng , mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử, video, hình ảnh minh họa.

- HS: SGK, Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Tổ chức cho HS chơi TC: *Tìm cây theo đặc điểm* |  |
| - HDHS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó.  - Tổ chức cho HS chơi thử.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi | - Nghe GV phổ biến cách chơi.  - 2 HS tham gia chơi thử  - Tham gia chơi |
| - Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt. |  |
| - Giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - Nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Khám phá**  **Bài tập 1** | |
| - YCHS đọc nội dung bài tập 1.  + Bài 1 yêu cầu chúng ta làm gì? | - Đọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS nêu yêu cầu BT1. |
| + Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây? | - 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng. |
| - Cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 lọai cây này | - 1 vài HS nêu. |
| - YCHS thảo luận nhóm 2 theo 3 câu hỏi trong SGK. | - Thực hiện thảo luận nhóm. |
| - Tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận | - Báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Nhận xét, gợi ý cho HS (nếu cần):  + Câu đầu tiên của mỗi đoạn văn cho biết điều gì?  + Tìm các từ ngữ miêu tả đặc điểm mùi hương, màu sắc, hinh dáng của hoa sầu riêng.  + Tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong đoạn 2.  + Cách miêu tả của bộ phận của cây ở 2 đoạn văn có gì khác nhau? | - Trả lời theo gợi ý của GV; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| + Chốt 2 cách miêu tả cây cối: Miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian. | - Nhắc lại. |
| + Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?  + Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?  - Nhận xét, chốt ý kiến đúng. | - HS nối tiếp phát biểu. |
| **Bài tập 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - YCHS xác định yêu cầu của đề. | - Xác định yêu cầu của đề. |
| - Gợi ý HS: Đề a chính là miêu tả cây theo trình tự thời gian, đề b là miêu tả cây theo trình tự không gian |  |
| - Cho HS chọn cây và trình tự miêu tả | - Nêu lựa chọn của mình. |
| - Gọi HS nêu lại thể thức trình bày đoạn văn | - 1-2 HS nêu. |
| - Tổ chức cho HS viết bài vào VBT TV. Khuyến khích HS có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho sinh động. | - Thực hành theo hình thức cá nhân. |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả** |  |
| - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp). | - Đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét. |
| - Tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn.  - Khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát; sửa những bài biết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | - Tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. |
| **4.Vận dụng**  Nêu lại các cách miêu tả cây cối?  + Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối? | - 2-3 HS nhắc lại. |
| - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. | - Liên hệ. |
| HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 STEM

**BÀI 5: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.

- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Thực hiện phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Nêu được ý tưởng làm một số loại nhạc cụ.

- Chia sẻ được phương án làm 1 số nhạc cụ

- Làm được 1 loại nhạc cụ và tạo ra được âm thanh từ nhạc cụ đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh, video minh họa một số âm thanh thường gặp trong cuộc sống. Clip về tác hại ô nhiễm tiếng ồn.

- Vật thật một số nhạc cụ hoặc hình ảnh hoặc video về các loại nhạc cụ.

- Hình ảnh minh họa trong sách (phóng to).

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**(dành cho 1 nhóm 2 học sinh hoặc cá nhân) tùy theo nhạc cụ HS chọn)

- Các nguyên liệu để làm nhạc cụ: Hộp bánh bằng sắt, ống hút, giây chun, giấy màu, hồ, băng dính,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  Để bắt đầu tiết học hôm nay, chúng ta cùng khởi động bằng Trò chơi “Nghe thấu đoán tài”  Cách chơi như sau: Các con hãy lắng nghe và phát hiện xem đây là những âm thanh gì nhé.  ÂT1: tiếng chim hót  ÂT2: tiếng còi xe ô tô  ÂT3: tiếng trống  ÂT4: Tiếng đàn ghi ta  ÂT5: Tiếng khoan đục bê tông  Trong cuộc sống hàng ngày, các con được nghe rất nhiều các âm thanh khác nhau.  - Những âm thanh nào khiến con thích thú?  - Âm thanh nào khiến con khó chịu?  GV: Âm thanh có vai trò gì? Nó có cần thiết cho cuộc sống không? Đó cũng chính là ND hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu qua tiết Khoa học: **Bài 5: Âm thanh trong cuộc sống**.  => GV ghi bảng  **2.Hình thành kiến thức mới**  GV chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm sẽ lần lượt đi qua 3 trạm.  Trạm 1: Nêu vai trò của âm thanh trong cuộc sống  Trạm 2: Tiếng ồn và tác hại của tiếng ồn  Trạm 3: Vận dụng  **Trạm 1:**  **Vai trò của âm thanh trong cuộc sống.**  Đại diện các nhóm lên trình bày về vai trò của “Âm thanh trong cuộc sống” mà các con đã tìm hiểu.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.  => GV gắn bảng sơ đồ tư duy về vai trò của âm thanh: dùng để giao tiếp; báo hiệu, thư giãn  **Trạm 2: Tiếng ồn và tác hại của tiếng ồn**  Chuyển: Âm thanh tuyệt diệu đến như vậy. Thế nhưng có những âm thanh lại được gọi là tiếng ồn. Vậy tiếng ồn là gì? Chúng do đâu mà có? Chúng ta cùng chuyển sang trạm 2  GV cho HS xem lại clip.  ? Nêu lại những âm thanh mà con nghe được?  ? Hãy nêu cảm nhận của mình về những âm thanh con vừa nghe?  GV: Những âm thanh gây cảm giác khó chịu, ức chế này người ta gọi là tiếng ồn.  - GV cho HS xem đoạn clip về nhà thông thái giới thiệu về tiếng ồn nhân tạo và tiếng ồn tự nhiên; tác hại của ô nhiễm tiếng ồn  -GV gắn thẻ tác hại của tiếng ồn: Ảnh hưởng tới sức khỏe.  ? Vậy chúng ta có thể làm gì để giảm hoặc hạn chế ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và người khác?  - GV gắn thẻ sơ đồ tư duy: biện pháp chống tiếng ồn: vật ngăn cách, quy định chung  Trạm 3: Ứng dụng  Chuyển: Để giúp các con vận dụng những kiến thức đã học, áp dụng vào tình huống cụ thể trong cs, mời các con cùng đến với nd trạm 3.  GV: Các con cùng xem đoạn clip, nhận xét hành động của bạn. Con sẽ làm gì trong tình huống này?  - Clip giới thiệu về ngưỡng nghe của tai người.  - Tình huống thứ 2.  Trong giờ ngủ trưa, Lan và Mai thì thầm nói chuyện riêng. Theo con đó có phải tiếng ồn không? Con sẽ làm gì trong tình huống này?  -GV chốt: Có những tiếng nói với cường độ âm thanh thấp nhưng nó diễn ra không đúng lúc, đúng nơi, đúng chỗ sẽ gây ảnh hưởng đến người khác thì đó cũng là một loại tiếng ồn mà chúng ta không muốn nghe.  **3.Vận dụng:**  Trò chơi “Rung chuông vàng”  Cách chơi: Trả lời các câu hỏi bằng cách giơ thẻ đáp án  **Câu 1: Hãy xem đoạn clip sau và nêu vai trò của âm thanh trong đoạn clip này:**   1. Báo hiệu nguy hiểm 2. Thưởng thức âm nhạc 3. Giao tiếp   **Câu 2: Nêu những biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn có trong các hình dưới đây:**   1. Hình cây xanh 2. Hình biển báo cấm còi 3. Hình tường rạp chiếu phim 4. Cả ba hình ảnh trên   **Câu 3: Trong giờ đọc truyện ở TV, em cần:**   1. Nói chuyện với bạn 2. Đọc truyện to thành tiếng   Giữ trật tự theo quy định | -HS lắng nghe  -HS tham gia chơi  - 3 HSTL  - 3 HSTL  - Nhóm 1 diễn tiểu phẩm  - HS giao lưu hỏi về vai trò của âm thanh trong tiểu phẩm  - Nhóm 2: chia sẻ clip cảnh quay các hđ trong ngày  - HS nhận xét về vai trò của âm thanh trong clip  - Nhóm 3: Dùng hình ảnh nêu vai trò của âm thanh trong cuộc sống  - HS nhắc lại.  - Máy xúc, tiếng hò hét, xe cộ đi lại, tiếng loa đài hát dạo  - HSTL  - 2 – 3 HS chia sẻ về ô nhiễm tiếng ồn mà mình và người thân phải đối mặt  - 4 – 5 HS TL  - HS1: Hành động như vậy là không đúng vì có hại cho tai.  - HS2: khuyên bạn không được làm như vậy với người khác.  HSTL: Trong giờ ngủ, tiếng thì thầm nhỏ cũng gây tiếng ồn làm các bạn xung quanh mất ngủ.  - HS: việc làm này là sai và sẽ nhắc các bạn trật tự ko làm ảnh hưởng mất giấc ngủ của người khác.  -HS cả lớp tham gia chơi bằng thẻ đáp án |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

**2. Năng lực**

*-* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*-* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*-* Nêu được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động**   - TC cho HS múa hát tập thể | - Múa hát |
| 1. **Hình thành kiến thức**   **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - YCHS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Chia sẻ cho bạn nghe cách làm | - Quan sát và trả lời:  - Thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  - Chia sẻ cách làm |
| 1. **Thực hành, luyện tập.**   **Bài 2:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - Theo dõi, chấm  - Chụp bài HS chiếu màn hình, gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** YCHS làm bài cá nhân vào vở  - Gọi 1-2 HS đọc bài làm của mình  - Gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  - YC thảo luận N2 hoàn thành bài.  - Mời đại diện nhóm nêu kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án | - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện:  - Theo dõi, nhận xét  - Chữa bài vào vở.  - Đọc bài toán  - Làm bài vào vở  - Chú ý nghe  - Nhận xét, chữa bài vào vở.  - Đọc tình huống  - Thực hiện N2  - Báo cáo kết quả  - Lắng nghe |
| 1. **Vận dụng**   **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - YCHS tự tính thời gian của mình  - Gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học. | - Đọc yêu cầu  - Thực hiện yêu cầu  - Báo cáo kết quả |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**BÀI 14: PHỐ CỔ HỘI AN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**- Nhận thức khoa học LS&ĐL:** Xác định được vị trí địa lý của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.

**- Tìm hiểu LS&ĐL:** Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ hội an ( Nhà cổ, phố cổ người Hoa, chùa Cầu Nhật Bản...) có sử dụng tư liệu ( tranh ảnh...)

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng**: Mô tả vẻ đẹp của phố cổ Hội An.

Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của phố cổ Hội An

**2. Phẩm chất**

- Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Có trách nhiệm với bản thân, quê hương đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính và các hình ảnh các công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An

- Tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Hát bài hát “ Quê hương”  **2. Hình thành kiến thức mới**  Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An  **-** Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ.  - Cho HS đọc thông tin và quan sát hình SGK.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết:  *? Những biện pháp đã được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An*  *? Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An*  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Luyện tập**  - Mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  Dựa vào thông tin trong mục 2, em hãy hoàn thành bảng thống kê công trình kiến trúc tiêu biểu ở Hội An theo gợi ý dưới đây  IMG_256  - Mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - Mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  ? Tại sao Chùa Cầu được sử dụng làm biểu tượng của phố cổ Hội  **4. Vận dụng**  - YCHS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây:  1. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một công trình kiến trúc nổi tiếng của Hội An mà em yêu thích.  2. Thiết kế “Sổ tay hướng dẫn du lịch văn minh ở phố cổ Hội An” dành cho học sinh, trong đó có các lưu ý về giữ gìn môi trường và bảo vệ di sản.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Hát  - Đọc thông tin  - Hoạt động nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi  + Các biện pháp đã được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An:  - Trùng tu di sản thường xuyên  - Xây dựng không gian xanh  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường  ..........  + Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An  - Thiên tai, lũ lụt, đô thị hóa  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.    - Đại diện nhóm chia sẻ  - Theo dõi, nhận xét  Chùa Cầu mang những giá trị lịch sử và văn hóa vô cùng to lớn với người dân nơi đây. Năm 1990 Chùa Cầu được nhà nước công nhận là di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia và hình ảnh của nó được khắc họa trên tờ tiền polymer 20.000 đồng hiện hành của Việt Nam. Chính vì vậy mà khi nhắc đến phố cổ Hội An người t nhớ ngay đến Chùa Cầu.  - thực hiện cá nhân, có thể thực hiện cùng người thân tạo sự kết nối trong giáo dục  - Cá nhân xem lại bài. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**KỂ CHUYỆN:** **Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**(Luyện tập diễn kịch)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).

- Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

**2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Phẩm chất tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bài giảng Power point, SGK, tivi, máy tính, giấy mời.

- HS: SGK, giấy mời, đạo cụ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động, kết nối**   - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ?*  *+ Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?*  *+ Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?*  - Nhận xét, tuyên dương | - Tham gia chơi trò chơi  - Trả lời |
| - Giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - Nhắc lại, ghi vở tên bài. |
| 1. **Luyện tập**   **Hđ 1:** Chuẩn bị  \* Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2) | |
| - Gọi HS đọc y/c bài tập 1+2 | - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo |
| - Giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch | - tự nhận đội kịch |
| - Tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo. | - Thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn |
| **Hđ 2:** Tập diễn màn kịch (BT 3)  - Tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,... | - Tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao. |
| - Theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT. |  |
| **Hđ3:** Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT4)  - Giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn | - Quan sát, thống nhất lựa chọn |
| - Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời  - Cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị. | - Phát biểu theo ý hiêu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)  - Nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng**  - Về nhà kể cho người thân nghe  - Hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. | - Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  - Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 3: KHOA HỌC

## CHỦ ĐỀ 2: VẬT CHẤT

## BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (tiết 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***\* Nhận thức khoa học tự nhiên****:*

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

***\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh***

- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

***\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học***

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

 - Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Giáo viên: +** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

**Học sinh:** + Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1 trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Tc lớp hát bài hát  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - Chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - Nhận xét, tuyên dương.  GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….*  - GT bài  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hđ1**:Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.  **\*Thí nghiệm 1:** Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.  - Vừa làm thí nghiệm, Vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?  - YCHS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.  - Kết luận  **\*Thí nghiệm 2:** tìm hiểu sự rung động ở cổ họng khi nói  - YCHS thực hiện theo cặp, lần lượt để tay lên yết hầu. Sau đó trao đổi với bạn về kết quả mình vừa thực hiện. - Giải thích thêm cho hs hiểu lí do rung động.  - Kết luận:  Âm thanh do các vật rung động phát ra.  **3. Vận dụng**  *Luyện tập về sự phát ra âm thanh.*  - YCHS làm việc N2 tìm các ví dụ cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động.  - Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng | - Hát  - Nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi,..  - Quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - Thực hiện yêu cầu  - Nghe  - Theo dõi .  - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.    - Thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.  - Thảo luận N2 tìm ví dụ  - Đại diện nhóm trình bày  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Năng lực giao tiếp toán học:Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*-* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

**3. Phẩm chất*.***

Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn”  - Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả. | - Làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - Thảo luận N2 tìm giải pháp.  - Chia sẻ kết quả.  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **-**  Bài toán “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - YCHS thảo luận nhóm 2 tìm cách giải  - Mời Hs chia sẻ  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - Giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - Đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - Theo dõi.  - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập.**  **Bài 1:** Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - YCHS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.  - YCHS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - Chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2*   1. **Vận dụng**   Lớp 4C có 29 học sinh, học sinh nam nhiều hơn hs nữ 3hs. Tính số hs nam, hs nữ. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện vào vở bài tập:  - Thực hiện  - Lắng nghe  - Trả lời nhanh kết quả |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (Tiếp theo)**

**KHU VƯỜN KỲ DIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

- Biết yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết đọc lời của các nhân vật trong vở kịch.

**3. Phẩm chất**

Giáo dục HS hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, tivi.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Lớp vận động theo bài hát | - Vận động theo bài hát |
| - Giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo) - ghi bảng tên bài. | - Nhắc lại tên bài |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - Đọc mẫu toàn bài | - Lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - Trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này!  + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này.  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 (Ghi từ hs đọc sai lên bảng) (Dự kiến: Khổng lồ, tuyệt vời*..*.)  + HD đọc từ khó | - Đọc nối tiếp đoạn trước lớp  - Luyện đọc từ khó. |
| - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  - HDHS đọc câu khó | - Đọc nối tiếp đoạn  - Lắng nghe, phát hiện ngắt nghỉ, luyện đọc câu khó |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + Nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét  .- HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| - YCHS làm việc N2 tìm hiểu phần chú giải. | - Thảo luận n2 tìm hiểu từ chú giải. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - Mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi.  *-*Thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS trả lời bằng trò chơi Phóng viên.  - Mời đại diện các nhóm trả lời  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  ? Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - Cả lớp đọc thầm theo  - Thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - trả lời |
| - Chốt lại nội dung vở kịch. | - Lắng nghe |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - 1-2 HS nêu. |
| **3. Luyện tập**  - Tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật.  - Tổ chức luyện đọc diễn cảm đoạn 3 | - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét.  - Luyện đọc N3 |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm | - Thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - Nêu lại nội dung vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội. | - Lắng nghe. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-**

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí.

***1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động trong ngày của bản thân.

**2. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài ca buổi sáng*  - GV: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **2. Khám phá, thực hành**  **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,...  - GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản thân, có thể tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 31.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối).  + Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh hoạ tương ứng.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận  **Hoạt động 2: Kể về một ngày của em**  - GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.  - GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học.  - GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  **3. Vận dụng**  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS nghe bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát sơ đồ.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày sơ đồ trước lớp  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.  - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe.  - HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - HS bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:



**Thứ năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ** (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Năng lực giao tiếp toán học:Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*-* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

**3. Phẩm chất*.***

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  TC cho hs vận động theo nhạc  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 2**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài:  - YCHS thảo luận N2 suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả  - Nhận xét, chốt  **Bài 3:**  - Đọc yêu cầu.  - YCHS làm bài cá nhân  - Theo dõi, chấm, chụp bài  - Chiếu bài Hs lên màn hình  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** YCHS thảo luận N4 tìm kiếm giải pháp:  - Mời đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, chốt  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - Vận động theo bài hát  - Đọc bài toán  - Thảo luận N2 theo yêu cầu  - Báo cáo kết quả  - Đọc yêu cầu  - Làm bài cá nhân  - Theo dõi, nhận xét  - Đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - Đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm còn lại nhận xét  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

**2. Năng lực văn học**

Biết sử dụng động từ để viết đoạn văn , cảm nhận được cái hay cái đẹp của động từ trong câu văn.

**3. Phẩm chất**

Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, SGK.

- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động, kết nối**   **Trò chơi Tiếp sức**  - TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:  + Tìm 1 số từ chỉ hoạt động ?  + Đặt câu có từ chỉ hoạt động  - Tổ chức cho HS chơi  - Giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - Tham gia chơi thử; chơi thật.  - Nhắc lại tên bài |
| 1. **Khám phá**   **HĐ1: Nhận xét**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc nội dung bài 1 | - 1 HS đọc bài 1. |
| - Bài tập 1 yêu cầu gì? | - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YCHS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.  - Gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng | - Thảo luận nhóm đôi theo y/c |
| -Tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét. | - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - Nhận xét, bổ sung. |
| **=>** Chốt đáp án đúng: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi, trổ.* | - 1HS đọc lại các từ đúng. |
| ***Bài 2:*** |  |
| - Gọi HS đọc nội dung bài 2 | - 1 HS đọc bài 2. |
| - Bài tập 2 yêu cầu gì? | - Xác định yêu cầu của bài. |
| -YCHS tự làm bài vào VBT TV | - Làm việc cá nhân |
| - Gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm | - 2-3 HS nêu kết quả.  - Nhận xét, bổ sung. |
| - Nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chr chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ. |  |
| ***HĐ2: Bài học:*** |  |
| - Thế nào là Động từ? | - 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK | - 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái  + Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái? | - 2-3 HS tìm và nêu  - HS phân biệt 2 loại động từ |
| - Nhận xét, chốt ý đúng.  **3.Luyện tập** |  |
| **Bài 1:**- GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài | - Đọc bài tập.  - Xác định yêu cầu của bài |
| - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT | - Làm bài cá nhân |
| - Tổ chức cho HS trong bàn đổi chéo, kiểm tra bài lẫn nhau  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp | - Đổi chéo, kiểm tra bài trong bàn  - 2-3 HS báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét. |
| => Nhận xét, chốt đáp án đúng. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - Chiếu bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài | - Đọc bài tập.  - Xác định yêu cầu. |
| - Đưa ra gợi ý:  + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì?  + Em có cảm nhận gì khi làm những công . việc ấy? | - Trả lời theo thực tế bản thân |
| - YCHS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào VBT. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết. | - Thực hành cá nhân. Chú ý bám sát nội dung bài và cách trình bày đoạn văn. |
| - Bao quát, giúp đỡ HS |  |
| - Gọi một số HS đọc đoạn viết. | - 2-3 HS trình bày. |
| - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => Nhận xét, tuyên dương. | - Nối tiếp nhận xét. |
| + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi? | - 2-3 HS trả lời |
| + Giáo dục HS giá trị của lao động |  |
| **4.Vận dụng** | |
| - Tìm động từ trong các câu sau:  *+ Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.*  *+ Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.* | - Nêu; HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: CÔNG NGHỆ

**BÀI 5: GIEO HẠT VÀ TRONG CÂY CON TRONG CHẬU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Giới thiệu được sản phẩm chậu gieo hạt do mình làm ra.

- Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của giao hạt và trồng cây con trong chậu ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thí nghiệm:

+ Vật liệu, dụng cụ: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, ăn bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.

+ Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.

+ Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

- Phiếu đánh giá.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS quan sát video về sự nảy mầm của hạt trong chậu và yêu cầu HS trả lời.  Link video: <https://youtu.be/uuGwxRwzJto>  - GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để có được những cây con đẹp như trong video, chúng ta sẽ cùng khám phá trong bài học hôm na  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Thực hành**:  **Hoạt động 1: Thực hiện gieo hạt giống trong chậu. (Làm việc nhóm tổ)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm: chọn một loại hạt giống và gieo hạt giống đó vào trong chậu.  A picture containing clothing, person, cartoon  Description automatically generated  - GV nêu yêu cầu sản phẩm:  + Giá thể được nén chặt vừa phải và cách miệng chậu khoảng 2 cm - 3 cm.  + Hạt giống được lấp kín bởi một lớp giá thể mỏng.  + Giá thể được tưới đủ ẩm sau khi gieo hạt giống.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu, chậu, dụng cụ, hướng dẫn cách làm và cách đánh giá.  - GV quan sát học sinh thực hiện và hướng dẫn các nhóm chưa thực hiện được.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và nhận xét sản phẩm (Làm việc nhóm tổ)**  **- GV yêu cầu HS lên bảng giới thiệu chậu gieo hạt giống của nhóm mình và các bạn dưới lớp nhận xét chậu gieo hạt giống của nhóm bạn theo phiếu đánh giá.**    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **- Sau khi kết thúc thực hành, GV yêu cầu HS làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành và cất dụng cụ đúng nơi quy định.**  **- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “em có biết”.**  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **3. Vận dụng.**  - GV yêu cầu HS của người thân trong gia đình lựa chọn vật liệu, vật dụng và dụng cụ phù hợp để gieo một loại hạt giống hoa mà HS yêu thích.  - GV mời HS cam kết về nhà cùng với người thân tham gia gieo hạt giống hoa và trồng cây con trong chậu.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy | - HS quan sát video phải trả lời.  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video sự nảy mầm của hạt trong chậu.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành, thực hành đúng các thao tác gieo hạt giống trong chậu.  - HS thực hiện gieo hạt giống vào trong chậu.  - HS lắng nghe và nhận xét nhóm bạn vào phiếu đánh giá.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện dọn dẹp vệ sinh khu vực thực hành và các dụng cụ.  - HS đọc **thông tin.**  - HS lắng nghe, ghi nhớ., ghi nhớ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh cam kết thực hiện và có báo cáo kết quả cho thầy, cô.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

Tiết 1: TOÁN

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG** **(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- NL giải quyết vấn đề toán học Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

**3. Phẩm chất.**

*-* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động, kết nối**  - Cho HS hát “Em học toán”.  - GT bài: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1, bài 2**  - Gọi 2HS đọc bài tập 1,2.  - YCHS làm bài cá nhân  - Theo dõi, chụp bài của HS  - Chiếu bài, YCHS nhận xét  - Chốt  **Bài 3**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Mời Hs nêu cách làm  - YCHS làm bài, đổi chéo vở với bạn  - Chiếu kết quả, chốt đáp án đúng | - Đọc bài tập.  - Làm bài cá nhân  - Theo dõi  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu  - Nêu cách làm  - Làm bài, đổi chéo vở  - Chú ý, chữa bài vào vở. |
| **3. Vận dụng**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

**VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**BÀI 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

(tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực Lịch sử và Địa lí**

***-* Nhận thức khoa học LS&ĐL:** Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh trên lược đồ. Xác định được một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, cánh cung Sông Gâm, cao nguyên Mộc Châu, cao nguyên Sơn La...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

***-* Tìm hiểu LS&ĐL:** Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, ...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng**: Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

**3. Phẩm chất**

Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Powerpoint minh hoạ cho bài học.

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam khổ to, in sẵn khổ A0 dùng cho các nhóm.

- Lược đồ hình 1 trang 15 SGK phóng to.

- Tranh ảnh, video về phong cảnh về dãy Hoàng Liên Sơn, vùng trung du và một số cao nguyên nổi tiếng như: Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) Mộc Châu (tỉnh Sơn La)...

- Tranh ảnh một số thiên tai: lũ quét, sạt lở đất, giá rét...

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh**

- Sưu tầm một số bức ảnh về phong cảnh, ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đọc trước phần Vận dung, hỏi ý kiến người thân hoặc tìm kiếm các thông tin liên quan đến một trong hai nhiệm vụ để giải quyết nhiệm vụ ghi chép sẵn ra vở ghi chép cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  \* Chiếu video bài hát “Xin chào Việt Nam”, dẫn dắt giới thiệu về nội dung video và chương trình *LS&ĐL Lớp 4.*  ? Em hãy cho biết đỉnh núi nào cao nhất nước ta?  ? Đỉnh núi đó thuộc vùng nào của Việt Nam?  ? Hãy chia sẻ hiểu biết về thiên nhiên vùng đất này.  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài học. | - Xem video.  - Trả lời  - 2 - 4HS trả lời.  - Cá nhân nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá**  **2.1. Vị trí địa lí**  **Hoạt động 1***:* Xác định vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - Giao việc: Quan sát lược đồ hình 1 trang 15 SGK, em hãy:  + Chỉ ranh giới của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên hình 1.  + Cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.  - Mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Nhận xét, kết luận | - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ  - Hoạt động nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày,HS khác nhận xét. |
| **2.2. Đặc điểm thiên nhiên**  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu về địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  \* Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ:  Đọc thông tin, quan sát hình 1 trang 15 SGK và tranh ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn, vùng trung du và cao nguyên Đồng Văn (tỉnh Hà Giang), cao nguyên Mộc Châu (tỉnh Sơn La),... (nếu có), em hãy:  + Xác định vị trí dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, cao nguyên Mộc Châu  + Mô tả địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, kết luận  Đặc điểm địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: địa hình chủ yếu là núi cao, đồi dạng bát úp và nhiều cao nguyên nổi tiếng. Nơi đây có dãy Hoàng Liên Sơn cao, đồ sộ nhất nước ta với đỉnh Phan-xi-păng được mệnh danh là “Nóc nhà Đông Dương” | - Làm việc nhóm 4  - Đọc thông tin  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 3:** Tìm hiểu về khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  \* Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Vì sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu như vậy?  +Hãy giới thiệu về một số bức ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ mà em đã sưu tầm (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Kết luận, chốt: Đặc điểm khí hậu ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: khí hậu có sự khác biệt giữa mùa hạ và mùa đông. Đây là nơi có mùa đông lạnh nhất nước ta và đôi khi có tuyết rơi ở một số vùng núi cao. | + Đọc thông tin và quan sát hình 2 trang 16 SGK, em hãy mô tả đặc điểm khí hậu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 4:** Tìm hiểu về sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  – YCHS thảo luận N2  + Xác định vị trí sông Hồng, sông Đà và sông Lô trên hình 1 trang 15 SGK.  Lưu ý cho HS: khi chỉ một dòng sông trên bản đồ thì cần phải chỉ từ nơi bắt nguồn đến nơi dòng sông đổ ra.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, kết luận  - Nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm.  - KL, chốt kiến thức: *Đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: có nhiều sông, sông có nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh.* | - Thảo luận nhóm 2.  - Đọc thông tin và quan sát hình 3 trang 16 SGK, em hãy mô tả đặc điểm sông ngòi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3: KHOA HỌC

## BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tiết 2 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***\* Nhận thức khoa học tự nhiên****:* - Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

***\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh***

- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

***\* Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học***

So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**2.Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

 - Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Giáo viên: +** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

**Học sinh:** + Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1 trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động, kết nối**   - Tổ chức trò chơi Tiếp sức, yêu cầu HS nêu các ví dụ vật phát ra âm thanh thì rung động.  - Nhận xét, giới thiệu bài   1. **Hình thành kiến thức mới**   ***HĐ3****:Tìm hiểu âm thanh lan truyền qua chất khí.*  - YCHS làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - YCHS quan sát nhận xét âm thanh lan truyền từ cô giáo tới HS.  - Gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  - Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - Giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : Đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  ***HĐ4:*** *Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.*  \*Thí nghiệm 1:  - Hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - Hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  KL: Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.  ***HĐ5:*** *Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.*  Nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?  KL: Càng xa nguồn âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  - Minh họa thêm qua hình ảnh video.  **3.Vận dụng**  ***Hđ6:*** *Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .*  **-** YCHS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn (bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nghe điện thoại .  **-** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV: Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  - YCHS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - Chơi trò chơi  - Lắng nghe  - Thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.    - Lắng nghe.  - Chia sẻ :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  - Thảo luận cặp: Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần tivi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  - Đọc mục “Em có biết” trang 39.  - Thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - Lần lượt báo cáo.   - Theo dõi và thực hiện cách chơi.  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - Ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được bài văn tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa làm cho bài văn thêm sinh động.

**2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử.

- HS: SGK, vở Tập làm văn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát *Em yêu cây xanh*  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Khởi động. |
| - Giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - Nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2.Luyện tập, thực hành**  **a) Hướng dẫn HS chọn đề bài**:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - YCHS xác định yêu cầu của đề.  - Tổ chức cho HS nêu đề đã chọn. | - Xác định yêu cầu của đề.  - 2-3 HS nêu |
| **b) Tổ chức cho học sinh viết bài:**  - Yêu cầu HS viết bài vào vở TLV, GV lưu ý HS thực hiện đúng các yêu cầu về bài viết.  - Quan sát, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có).  - YCHS đọc kĩ lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết  **c) Thu bài:** (1-2')  - Yêu cầu HS thu bài theo tổ. | - Thực hành theo hình thức cá nhân.  - Tự soát lại bài  - Thu bài |
| **3. Vận dụng** |  |
| - Sau khi viết bài văn, em hãy nêu những việc làm để bảo vệ cây xanh.  - Nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - Nêu  - Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các họa động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - Ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 10 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 11  - Nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý:  + Liệt kê các hoạt động của lớp.  + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11 LỚP 4A | | | | | Hoạt động | **Nội dung** | **Thời gian** | **Chuẩn bị** | | Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ | Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công | Sáng thứ Hai | - Viết bài hùng biện  - Trao đổi theo nhóm | | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | Tập văn nghệ | Chiều thứ Ba và chiều thứ Tư | Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo | | Làm báo tường | Chiều thứ Năm | Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,....) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường. | | ... | ... | ... | ... |   - Mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - Hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - Kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - Hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công. | - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - Hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - Cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

